

UBND TỈNH KON TUM
**QUỸ BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN RỪNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/QBVPTR-KHKT

Kon Tum, ngày 17 tháng 10 năm 2018

V/v báo cáo kết quả bảo vệ
rừng cung ứng DVMTR năm
2018.

Kính gửi:

- Các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp các huyện;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Công ty TNHH MTV Nguyên liệu giấy Miền Nam;
- Sư Đoàn 10;
- Xí nghiệp Phú Thịnh Kon Tum;
- Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum;
- Công ty cổ phần ĐTPT Duy Tân;
- Ban chi trả DVMTR các huyện, thành phố;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Thực hiện Thông báo số 1178/TB-VPUB ngày 22/5/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Kết luận của đồng chí Lê Ngọc Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và công tác trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh.

Để có cơ sở hoàn thiện bản đồ cung ứng DVMTR và xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2018 cho các chủ rừng là tổ chức, UBND các xã, thị trấn và chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn theo quy định; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2018 theo các nội dung như sau:

1. Đối với chủ rừng là tổ chức và UBND các xã, thị trấn:

- Rà soát kết quả quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2018 và tổng hợp số liệu diện tích rừng đến nay (được cập nhật đến lô, khoảnh, tiểu khu theo biểu 01, 02 kèm theo).

- Cung cấp bản đồ cung ứng DVMTR năm 2018 (chỉ gửi file mềm về địa chỉ email: phongkehoachkythuatpdf@gmail.com).

2. Đối với Ban chỉ trả DVMTR các huyện, thành phố:

- Rà soát kết quả quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2018 và tổng hợp số liệu diện tích rừng của từng chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn (được cập nhật đến lô, khoảnh, tiểu khu theo biểu 03 kèm theo).

- Cung cấp bản đồ cung ứng DVMTR năm 2018 của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn huyện, thành phố được quản lý (chỉ gửi file mềm về địa email: phongkehoachkythuatpdf@gmail.com).

- Cung cấp các tài liệu liên quan đến diện tích, hiện trạng rừng vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng trong năm 2018 của tất cả các đơn vị chủ rừng trên địa quản lý.

Kết quả thực hiện gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bằng văn bản và file điện tử (địa chỉ: số 11 - đường Trần Nguyên Hãn - thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum; Email: phongkehoachkythuatpdf@gmail.com) trước ngày **15/11/2018** để tổng hợp, hoàn thiện bản đồ cung ứng DVMTR và xác định chi trả tiền DVMTR năm 2018 theo quy định.

* Riêng UBND các xã, thị trấn gửi đồng thời về Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố để kịp thời theo dõi, tổng hợp và làm căn cứ xác định diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2018 của địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương liên hệ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh qua số điện thoại 0260.353.0456 để được hướng dẫn.

Đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Giám đốc;
- Lưu VT, KHKT.



GIÁM ĐỐC

Hồ Thanh Hoàng

Biểu 01:

(Kèm theo Văn bản số 233/QBVPTR-KHKT ngày 17/10/2018 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR NĂM 2018

(Đối với diện tích rừng chưa khoán bảo vệ trong lâm phần do chủ rừng là tổ chức/UBND xã, thị trấn tự tổ chức quản lý, bảo vệ)

Kính gửi: - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm huyện/thành phố.....

STT	Đơn vị hành chính (xã/thị trấn)	Vị trí khu rừng			Diện tích (ha)	Trạng thái rừng (1)	Nguồn gốc hình thành rừng (2)	Mục đích sử dụng (3)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô				
1	2	3	4	5	6	7	8	9
.....								
Tổng cộng								

- Ghi chú:**
- (1) Trạng thái rừng: cột này ghi trạng thái rừng, gồm: "TXP", "TXB", "RTG", "TNK",.....
 - (2) Nguồn gốc hình thành rừng: cột này ghi nguồn gốc, gồm: "Rừng tự nhiên", "Rừng trồng".
 - (3) Mục đích sử dụng: cột này ghi mục đích, gồm: "RPH", "RDD", "RSX".

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người lập
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



Biểu 02:

(Kèm theo Văn bản số 233/QBVPT-R-KHKT ngày 17/10/2018 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR NĂM 2018

(Đối với diện tích rừng đã khoán bảo vệ trong lâm phần do chủ rừng là tổ chức/UBND xã, thị trấn quản lý)

Kính gửi: - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm huyện/thành phố.....

STT	Đơn vị hành chính (xã/thị trấn)	Tên hộ gia đình, cá nhân/Cộng đồng dân cư thôn nhận khoán QLBR	Vị trí khu rừng			Diện tích (ha)	Trạng thái rừng (1)	Nguồn gốc hình thành rừng (2)	Mục đích sử dụng (3)
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I		Tên hộ gia đình, cá nhân							
1	UBND xã A	Nguyễn Văn A							
....									
....									
II		Tên cộng đồng dân cư thôn							
1	UBND xã A	Cộng đồng A							
....									
....									
Tổng cộng									

Ghi chú: (1) Trạng thái rừng: cột này ghi trạng thái rừng, gồm: "TXP", "TXB", "RTG", "TNK",.....

(2) Nguồn gốc hình thành rừng: cột này ghi nguồn gốc, gồm: "Rừng tự nhiên", "Rừng trồng".

(3) Mục đích sử dụng: cột này ghi mục đích, gồm: "RPH", "RDD", "RSX".

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người lập
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu 03:*(Kèm theo Văn bản số 23/QBPTR-KHKT ngày 17/10/2018 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)***CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BAN CHI TRẢ DVMTR HUYỆN.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG CUNG ỨNG DVMTR NĂM 2018
(Đối với diện tích rừng của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân/ cộng đồng dân cư thôn)**

Kính gửi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

STT	Tên hộ gia đình, cá nhân/Cộng đồng dân cư thôn	Vị trí khu rừng			Diện tích (ha)	Trạng thái rừng (1)	Nguồn gốc hình thành rừng (2)	Mục đích sử dụng (3)
		Tiểu khu	Khoảnh	Lô				
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
I	UBND xã A							
1	Tên hộ gia đình, cá nhân							
1.1	Nguyễn Văn A							
....								
....								
2	Tên cộng đồng dân cư thôn							
2.1	Cộng đồng A							
....								
....								
II	UBND xã B							
1	Tên hộ gia đình, cá nhân							
....								
2	Tên cộng đồng dân cư thôn							
....								
Tổng cộng								

(1) Trạng thái rừng: cột này ghi trạng thái rừng, gồm: "TXP", "TXB", "RTG", "TNK",.....

(2) Nguồn gốc hình thành rừng: cột này ghi nguồn gốc, gồm: "Rừng tự nhiên", "Rừng trồng".

(3) Mục đích sử dụng: cột này ghi mục đích, gồm: "RPH", "RDD", "RSX".

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người lập
(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2018

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)